

Số: 07/2019/KH-CBTT

V/v: Giải trình về kết quả kinh doanh theo
BCTC riêng Quý 3/2019

Kiên Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TP. HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**
- Mã chứng khoán: **KHS**
- Địa chỉ trụ sở chính: 14A, Ấp Tân Điền, Xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Kiên Giang.
- Điện thoại: (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Người thực hiện công bố thông tin: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Điện thoại (cơ quan): (0297) 3912128 Fax: (0297) 3912988
- Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình về số liệu kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng Quý 3 năm 2019 chênh lệch hơn 10% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Bảng so sánh lợi nhuận Quý 3 năm 2019 và Quý 3 năm 2018:

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
		Quý 3/2019	Quý 3/2018		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	218,351,854,088	207,828,123,419	10,523,730,669	5.06
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	286,267,154	78,944,136	207,323,018	
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	218,065,586,934	207,749,179,283	10,316,407,651	4.97
4. Giá vốn hàng bán	11	200,469,646,682	186,433,810,482	14,035,836,200	7.53
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	17,595,940,252	21,315,368,801	(3,719,428,549)	(17.45)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	372,097,918	218,578,924	153,518,994	70.24
7. Chi phí tài chính	22	4,149,026,001	2,275,543,208	1,873,482,793	82.33
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23	4,067,108,253	1,854,225,227	2,212,883,026	119.34
8. Chi phí bán hàng	25	3,012,848,139	3,708,920,099	(696,071,960)	(18.77)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5,406,677,544	4,820,715,965	585,961,579	12.16



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	5,399,486,486	10,728,768,453	(5,329,281,967)	(49.67)
11. Thu nhập khác	31	-	-	-	
12. Chi phí khác	32	19,400	4,000,000	(3,980,600)	(99.52)
13. Lợi nhuận khác	40	(19,400)	(4,000,000)	3,980,600	(99.52)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5,399,467,086	10,724,768,453	(5,325,301,367)	(49.65)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24,768,249	24,768,249	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(24,768,249)	(24,768,249)	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	5,399,467,086	10,724,768,453	(5,325,301,367)	(49.65)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	505	1,002	(498)	(49.65)

Lợi nhuận sau thuế của Quý 3 năm 2019 theo BCTC riêng của Công ty Cổ phần Kiên Hùng giảm 49,65% so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Doanh thu Quý 3/2019 tăng so cùng kỳ : 5,06% , nhưng giá vốn tăng 7,53% làm cho lợi nhuận gộp giảm 17,45% so cùng kỳ. Do nguồn nguyên liệu đánh bắt , khai thác ngày càng khan hiếm nên đẩy giá thu mua nguyên liệu trong nước cũng như nguyên liệu nhập khẩu lên cao .
- Chi phí lãi vay Quý 3/2019 tăng so cùng kỳ 82,33% , do chi phí trả lãi vay trung-dài hạn đầu tư cho Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng tại khu Công nghiệp Thạnh Lộc bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 7/2019.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty Cổ phần Kiên Hùng về các nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh trong Quý 3 năm 2019 giảm so với cùng kỳ năm 2018.

Thông tin trên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://www.kihuseavn.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Ngọc Aní